

Số: 1321/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 17 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trong lĩnh vực Tài chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ- TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 91/TTr-STC ngày 20/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trong lĩnh vực Tài chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài chính, UBND huyện, thành phố phối hợp với Bưu điện tỉnh, huyện thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản điện tử:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, các PVP UBND tỉnh;
- + KT, Trung tâm thông tin.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn

Phụ lục 01



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN/KHÔNG THỰC HIỆN
TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT QUA DỊCH VỤ
BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		
		Thực hiện	Không thực hiện	
I	I	TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH (6 TTHC)		
1	1	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách địa phương	x	
2	2	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách địa phương	x	
3	3	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư thuộc ngân sách địa phương	x	
4	4	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư tại giai đoạn thực hiện dự án thuộc ngân sách địa phương	x	
5	5	Đăng ký thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư thuộc ngân sách địa phương	x	
6	6	Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách địa phương	x	
II	II	QUẢN LÝ GIÁ (3 TTHC)		
7	1	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh	x	
8	2	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp tỉnh		x
9	3	Thủ tục lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá		x
III	III	QUẢN LÝ CÔNG SẢN (21 TTHC)		
10	1	Xác định giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời.		x

11	2	Xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.		X
12	3	Thẩm định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất các dự án phát triển đô thị, giao các nhà đầu tư thực hiện		X
13	4	Thủ tục chi trả các khoản chi phí liên quan (kể cả chi phí di dời các hộ gia đình, cá nhân trong khuôn viên cơ sở nhà đất thực hiện bán) từ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất		X
14	5	Thủ tục chi trả số tiền thu được từ bán tài sản trên đất của các công ty nhà nước		X
15	6	Thủ tục quyết định số tiền được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư và cấp phát, quyết toán số tiền thực hiện dự án đầu tư		X
16	7	Thủ tục thanh toán số tiền hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà, đất khác (nếu có) của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức thuộc cùng phạm vi quản lý của tỉnh		X
17	8	Xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất hoặc tính thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của doanh nghiệp được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cũ.		X
18	9	Trình tự xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.		X
19	10	Trình tự thực hiện sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công ty NN, công ty TNHH MTV do nhà nước sở hữu 100% vốn quản lý, sử dụng		X
20	11	Báo cáo kê khai, kiểm tra, lập phương án xử lý đất, tài sản gắn liền với đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời		X
21	12	Hỗ trợ ngừng việc, nghỉ việc cho người lao động tại đơn vị phải di dời		X
22	13	Hỗ trợ ngừng sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp phải di dời		X
23	14	Hỗ trợ đào tạo nghề cho doanh nghiệp phải di dời		X
24	15	Hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp phải di dời		X
25	16	Hỗ trợ để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí mới cho đơn vị phải di dời		X

26	17	Ứng trước vốn cho đơn vị phải di dời thuộc địa phương quản lý		x
27	18	Điều chuyển tài sản là hệ thống điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước sang ngành điện quản lý		x
28	19	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội		x
29	20	Mua quyền hóa đơn		x
30	21	Mua hóa đơn lẻ		x
IV	IV	TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP (18 TTHC)		
31	1	Cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thuế lợi phí.	x	
32	2	Lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản		x
33	3	Tạm ứng kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.		x
34	4	Thanh toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản		x
35	5	Quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản		x
36	6	Báo cáo định kỳ		x
37	7	Đề nghị hỗ trợ tiền thuê đất, thuê mặt nước	x	
38	8	Tạm ứng kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	x	
39	9	Thanh toán kinh phí đào tạo nguồn nhân lực	x	
40	10	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	x	
41	11	Thanh toán kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	x	
42	12	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	x	
43	13	Thanh toán kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	x	
44	14	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	x	
45	15	Thanh toán kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	x	

46	16	Thanh toán hỗ trợ chi phí vận chuyển	x	
47	17	Cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương		x
48	18	Cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị của địa phương		x
V	V	KHIẾU NẠI TỔ CÁO (2 TTHC)		
49	1	Giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền Sở Tài chính		x
50	2	Giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền Sở Tài chính		x
		Tổng cộng	18	32

Phụ lục 02



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN/KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1321 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Tên thủ tục hành chính	Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	
		Thực hiện	Không thực hiện
I	QUẢN LÝ CÔNG SẢN (02 TTHC)		
1	Mua quyền hóa đơn		x
2	Mua hóa đơn lẻ		x
	Tổng cộng	0	2